

Số: 1026/POS-HCNS

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:           - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                          - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

Mã chứng khoán: POS

Trụ sở chính: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: 0254 – 3515758

Fax : 0254 – 3515759

Người thực hiện công bố thông tin: ông Vũ Đình Cao Sơn, chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☒24h   ☐72h   ☐Yêu cầu   ☐Bất thường   ☐Định kỳ

### Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 03/UQ-POS ngày 08/07/2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC, chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty như sau:

1. Người công bố thông tin mới: Ông Tiến Đức Cường.

Chức vụ tại Công ty: Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự.

2. Người công bố thông tin trước đây: Ông Vũ Đình Cao Sơn.

Chức vụ tại Công ty: Giám đốc.

3. Ngày hiệu lực: kể từ ngày 08/07/2024 đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/cáo);
- Website [www.pos.ptsc.com.vn](http://www.pos.ptsc.com.vn)
- Lưu VT, Thư ký HĐQT, ND (02).

**Đại diện tổ chức**  
Người đại diện theo pháp luật



**GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Đình Cao Sơn**

Số: 03/UQ - POS

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 7 năm 2024

## GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

### I. Bên ủy quyền (Sau đây gọi là “Bên A”)

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC.
- Mã chứng khoán: POS
- Địa chỉ liên lạc: số 65 A, Cảng Hạ lưu PTSC, đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543515758 – Fax: 02543515759
- Email: ptsc-pos@ptsc.com.vn Website: www.pos.ptsc.com.vn

### II. Bên được ủy quyền (Sau đây gọi là “Bên B”)

- Ông: Tiến Đức Cường
- Số CCCD: 3000123456789
- Địa chỉ thường trú: 123 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự Công ty.

### III. Nội dung ủy quyền:

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của bên A.
- Bên B có trách nhiệm thay mặt bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định Pháp luật.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 08/7/2024 cho đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC.

**BÊN A**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Đình Cao Sơn**

Tài liệu đính kèm:

- Bản cung cấp thông tin người được ủy quyền công bố thông tin – Phụ lục 03 – TT 155/2015/TT-BTC.

**BÊN B**

**Tiến Đức Cường**

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

**Phụ lục 1**  
**Danh sách người có liên quan của người khai**

| Stt | Mã CK | Họ tên         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-----|-------|----------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1   | 2     | 3              | 4                                        | 5                            | 6                                         | 7                                                   | 8               | 9        | 10              | 11                                    | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16                                                        | 17                                                         |
| 1   | POS   | Tiền Đức Cường |                                          | Trưởng phòng HCNS            | Người được ủy quyền công bố thông tin     | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 5.000                      | 0,01%                         | 08/07/2024                                                        |                                                                     | Người được ủy quyền công bố thông tin                     |                                                            |
| 1.1 | POS   | Đinh Thị Ân    |                                          |                              | Mẹ đẻ                                     | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.2 | POS   | Trần Đức Long  |                                          |                              | Bố vợ                                     | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.3 | POS   | Nguyễn Thị Lý  |                                          |                              | Mẹ vợ                                     | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.4 | POS   | Trần Thị Thúy  |                                          |                              | Vợ                                        | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH       |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

| Stt  | Mã CK | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|      |       |                     |                                          |                              |                                           |                                                     |                 |          | CTTXH           |                                       |                            |                               |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.5  | POS   | Tiến Hải Huy        |                                          |                              | Con                                       |                                                     |                 |          |                 |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           | Còn nhỏ                                                    |
| 1.6  | POS   | Tiến Minh Châu      |                                          |                              | Con                                       |                                                     |                 |          |                 |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           | Còn nhỏ                                                    |
| 1.7  | POS   | Tiến Minh Anh       |                                          |                              | Con                                       |                                                     |                 |          |                 |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           | Còn nhỏ                                                    |
| 1.8  | POS   | Tiến Vũ Tùng        |                                          |                              | Anh ruột                                  | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.9  | POS   | Tiến Thị Đức Hạnh   |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.10 | POS   | Tiến Trọng Nghĩa    |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.11 | POS   | Võ Văn Thanh        |                                          |                              | Em rể                                     | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH CTTXH |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |
| 1.12 | POS   | Nguyễn Thị Kim Liên |                                          |                              | Chị dâu                                   | CCCD                                                |                 |          | Cục CSQLH       |                                       | 0                          | 0                             |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport / Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-----|-------|--------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|     |       |        |                                          |                              |                                           |                                                     |                 |          | CTTXH   |                                       |                            |                               |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                            |

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019